ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1016 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Văn Thanh Ngân để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 1.533.602.800 đồng, cho ông (bà) Văn Thanh Ngân, địa chỉ Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Văn Thanh Ngân; trường hợp ông (bà) Văn Thanh Ngân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Văn Thanh Ngân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) VĂN THANH NGÂN
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1016/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

14. Văn Thanh Ngân			Địa chỉ: Trương Công Định,k4p2, TPST				
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 47			
- Diện tích:			Đất:	361.00 m^2 (đất ODT + CLN,ODT = 150 m^2)			
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 46			
			Đất:	1.403.80 m^2 (đất ODT + CLN,ODT = 200 m^2)			
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 127			
			Đất:	1.172.50 m^2 (đất ODT + CLN,ODT = 200 m^2)			
- Tiền bồi thường							
+ Đất:			Tờ BĐ: 28	Thửa: 47			
	Loại đất: CLN:	Vị trí 1: (Hẻm 206)	286.000 đ	x	211.00 m^2	=	60.346.000 đ
	Loại đất: ODT:		880.000 đ	x	150.00 m^2	=	132.000.000 đ
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 46			
	Loại đất: CLN:	Vị trí 1: (Hẻm 206)	286.000 đ	x	1.203.80 m^2	=	344.286.800 đ
	Loại đất: ODT:		880.000 đ	x	200.00 m^2	=	176.000.000 đ
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 127			
	Loại đất: CLN:	Vị trí 1: (Hẻm 206)	286.000 đ	x	972.50 m^2	=	278.135.000 đ
	Loại đất: ODT:		880.000 đ	x	200.00 m^2	=	176.000.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu							
. Me keo A:			50.000 đ	x	1.00 cây	=	50.000 đ
. Bình Bát A:			30.000 đ	x	104.00 cây	=	3.120.000 đ
. Công A:			100.000 đ	x	1.00 cây	=	100.000 đ
. Ổi A:			150.000 đ	x	1.00 cây	=	150.000 đ
- Chính sách hỗ trợ							
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:							
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 47			
	Loại đất: CLN	Vị trí 1 (hẻm 206)	100.000 đ	x	1,5 lần x 211.00 m^2	=	31.650.000 đ
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 46			
	Loại đất: CLN	Vị trí 1 (hẻm 206)	100.000 đ	x	1,5 lần x 1.203.80 m^2	=	180.570.000 đ
			Tờ BĐ: 28	Thửa: 127			
	Loại đất: CLN	Vị trí 1 (hẻm 206)	100.000 đ	x	1,5 lần x 972.50 m^2	=	145.875.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 1K)						=	4.320.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:						=	1.000.000 đ
				Tổng Cộng:		=	1.533.602.800 đ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1017 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Phù Văn Thảnh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 540.734.000 đồng, cho ông (bà) Phù Văn Thảnh, địa chỉ xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Phù Văn Thảnh; trường hợp ông (bà) Phù Văn Thảnh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Phù Văn Thảnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) PHÙ VĂN THÀNH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1017/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

13. Phù Văn Thành					Địa chỉ: Ấp Đầu Dòng, Xã Trung Bình, Huyện Long Phú			
					Tờ BĐ: 28	**Thửa: 36**		
- Diện tích					**Đất:**	**1.489.50 m²**	**(loại đất: LUC)**	
- Tiền bồi thường								
+ Đất:								
Loại đất: LUC	**Vị trí 3: (NVL)**	217.000 đ	x	1.207.00 m²			=	261.919.000 đ
	Vị trí 4: (NVL)	201.000 đ	x	282.50 m²			=	56.782.500 đ
+ Cây trồng, hoa màu								
. Ao trồng sen A:		6.000 đ	x	1.000.00 m²			=	6.000.000 đ
- Chính sách hỗ trợ								
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:								
Loại đất: LUC	**Vị trí 3: (NVL)**	100.000 đ	x	1,5 lần	x	1.207.00 m²	=	181.050.000 đ
	Vị trí 4: (NVL)	70.000 đ	x	1,5 lần	x	282.50 m²	=	29.662.500 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 1K)							=	4.320.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:							=	1.000.000 đ
					Tổng Cộng:		=	**540.734.000 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1018 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Văn Ngọc Thanh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 898.195.324 đồng, cho ông (bà) Văn Ngọc Thanh, địa chỉ số 249 Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Văn Ngọc Thanh; trường hợp ông (bà) Văn Ngọc Thanh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Văn Ngọc Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) VĂN NGỌC THANH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số: 1018/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

12. Văn Ngọc Thanh		Địa chỉ: 249 Nguyễn Huệ, KIP1, TPST						
		Tờ BĐ: 28	**Thửa: 66**					
- Diện tích		**Đất:**	1.550.00 m^2 (loại đất: LUC)					
- Tiền bồi thường								
+ Đất:								
Loại đất: LUC	**Vị trí 3: (NVL)**	217.000 đ	x	1.207.00 m^2			=	261.919.000 đ
	Vị trí 4: (NVL)	201.000 đ	x	343.00 m^2			=	68.943.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu								
. Chuối A:		50.000 đ	x	415.00 cây			=	20.750.000 đ
. Bàng A:		50.000 đ	x	1.00 cây			=	50.000 đ
. Dừa A:		500.000 đ	x	2.00 cây			=	1.000.000 đ
. Sung A:		70.000 đ	x	1.00 cây			=	70.000 đ
. Cách A:		30.000 đ	x	2.00 cây			=	60.000 đ
. So đũa A;		50.000 đ	x	4.00 cây			=	200.000 đ
. Keo tai tượng A:		60.000 đ	x	1.00 cây			=	60.000 đ
. Xoài A:		600.000 đ	x	1.00 cây			=	600.000 đ
- Chính sách hỗ trợ								
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	1.891.00 m^3			=	322.158.324 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:								
Loại đất: LUC	**Vị trí 3: (NVL)**	100.000 đ	x	1,5 lần	x	1.207.00 m^2	=	181.050.000 đ
	Vị trí 4: (NVL)	70.000 đ	x	1,5 lần	x	343.00 m^2	=	36.015.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 1 K)							=	4.320.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:							=	1.000.000 đ
				Tổng Cộng:			=	**898.195.324 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1019 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Văn Ngọc Hòa để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 4.426.048.359 đồng, cho ông (bà) Văn Ngọc Hòa, địa chỉ số 3/11 Trương Công Định, Khóm 5, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Văn Ngọc Hòa; trường hợp ông (bà) Văn Ngọc Hòa không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Văn Ngọc Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) VĂN NGỌC HÒA DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

11. Văn Ngọc Hòa — Địa chỉ: 3/11 Trương Công Định, K5P2, TPST

- Diện tích:

		Tờ BĐ: 28	Thửa: 40				
		Đất:	1.091.70 m^2 (loại đất: LUC)				
		Tờ BĐ: 29	Thửa: 30				
		Đất:	2.009.60 m^2 (loại đất: CLN)				
		Tờ BĐ: 28	Thửa: 33				
		Đất:	4.227.00 m^2 (loại đất: ODT + CLN, ODT=1400m^2)				
- Tiền bồi thường:							
+ Đất:		Tờ BĐ: 28	Thửa: 40				
Loại đất: LUC	Vị trí 2: (NVL)	326.000 đ	x	1.091.70 m^2		=	355.811.200 đ
		Tờ BĐ: 29	Thửa: 30				
Loại đất: CLN	Vị trí 1: (NVL)	456.000 đ	x	44.40 m^2		=	20.246.400 đ
	Vị trí 2: (NVL)	326.000 đ	x	1.965.20 m^2		=	640.655.200 đ
		Tờ BĐ: 28	Thửa: 33				
Loại đất: CLN	Vị trí còn lại:	201.000 đ	x	2.827.00 m^2		=	568.227.000 đ
Loại đất: ODT		429.000 đ	x	1.400.00 m^2		=	600.600.000 đ
- Chính sách hỗ trợ							
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	7.232.53 m^3		=	1.232.162.059 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:							
		Tờ BĐ: 28	Thửa: 40				
Loại đất: LUC	Vị trí 2: (NVL)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 1.091.70 m^2	=	245.632.500 đ
		Tờ BĐ: 29	Thửa: 30				
Loại đất: CLN	Vị trí 1: (NVL)	210.000 đ	x	1,5 lần	x 44.40 m^2	=	13.986.000 đ
	Vị trí 2: (NVL)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 1.965.20 m^2	=	442.170.000 đ
		Tờ BĐ: 28	Thửa: 33				
Loại đất: CLN	Vị trí còn lại:	70.000 đ	x	1,5 lần	x 2.827.00 m^2	=	296.835.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 2 K)						=	8.640.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:						=	1.000.000 đ
				Tổng Cộng:		=	4.426.048.359 đ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1020 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lâm A Tùy để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 2.181.177.000 đồng, cho ông (bà) Lâm A Tùy, địa chỉ số 239/69 Trương Công Định, Khóm 5, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lâm A Tùy; trường hợp ông (bà) Lâm A Tùy không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư

(nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lâm A Tùy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) LÂM A TÙY
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

10. Lâm A Tùy		Địa chỉ: 239/69 Trương Công Định, K5P2, TPST				
		Tờ BĐ: 28	**Thửa: 59**			
- Diện tích	**Đất:**		**6.130.50 m²** (loại đất: CLN)			
	Trong đó:	**. Vị trí 2:**	**1.924.80 m²**			
		. Vị trí 3:	**4.205.70 m²**			
- Tiền bồi thường:						
+ Đất:						
Vị trí 2: (Lộ đá)		286.000 đ	x	1.924.80 m²	=	550.492.800 đ
Vị trí 3: (Lộ đá)		201.000 đ	x	4.205.70 m²	=	845.345.700 đ
+ Cây trồng, hoa màu						
. Bình bát A:		50.000 đ	x	500.00 cây	=	25.000.000 đ
. Dừa A:		500.000 đ	x	1.00 cây	=	500.000 đ
. So đũa A:		50.000 đ	x	4.00 cây	=	200.000 đ
. Ao trồng rau nhút A:		6.000 đ	x	2.000.00 m²	=	12.000.000 đ
. Ao trồng sen A :		6.000 đ	x	2.000.00 m²	=	12.000.000 đ
- Chính sách hỗ trợ						
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
Vị trí 2: (Lộ đá)		100.000 đ	x	1,5 lần x 1.924.80 m²	=	288.720.000 đ
Vị trí 3: (Lộ đá)		70.000 đ	x	1.5 lần x 4.205.70 m²	=	441.598.500 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 1 K)					=	4.320.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	1.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**2.181.177.000 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1021 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lâm Phước Hùng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 514.450.054 đồng, cho ông (bà) Lâm Phước Hùng, địa chỉ số 167/1 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lâm Phước Hùng; trường hợp ông (bà) Lâm Phước Hùng không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lâm Phước Hùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) LÂM PHƯỚC HÙNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1041/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

9. Lâm Phước Hùng			Địa chỉ: 167/1 Trương Công Định, k4p2, TPST			
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 119**			
- Diện tích	**Đất:**		**522.40 m²** (loại đất: CLN + LUC)			
	Trong đó:	**. Vị trí 2:**	**359.10 m²**			
		. Vị trí 3:	**163.30 m²**			
- Tiền bồi thường:						
+ Đất:						
Vị trí 2: (TCĐ)		456.000 đ	x	359.10 m²	=	163.749.600 đ
Vị trí 3: (TCĐ)		326.000 đ	x	163.30 m²	=	53.235.800 đ
+ Cây trồng, hoa màu:						
. Chuối A:		50.000 đ	x	51.00 cây	=	2.550.000 đ
. Dừa C (cây giống)		40.000 đ	x	43.00 cây	=	1.720.000 đ
. Bàng A:		50.000 đ	x	2.00 cây	=	100.000 đ
. Vú Sữa A:		1.200.000 đ	x	1.00 cây	=	1.200.000 đ
. Trâm núi A:		35.000 đ	x	2.00 cây	=	70.000 đ
. Xoài C:		120.000 đ	x	2.00 cây	=	240.000 đ
. Bưởi C		80.000 đ	x	3.00 cây	=	240.000 đ
. Xã		3.000 đ	x	4.00 m²	=	12.000 đ
+ Vật nuôi là thủy Sản:						
. Hỗ trợ chi phí đầu tư con giống: (100% x Mật độ thả nuôi (con/m²) x đơn giá con giống) x DT nuôi						
Cá tra, tai tượng, điêu hồng: (100% x 13 con/m² x 800đ) x (7,0 x 30,0)					=	2.171.610 đ
. Chi phí đầu tư thức ăn : (100% x MĐT (con/m²) x TLS x KLBQ tại TĐĐG x HSTA x ĐGTA) x DT nuôi						
Cá tra, tai tượng, điêu hồng: (100% x 13 con/m² x 70% x 1kg x 1,675 x 13.250 đ) x (7,0 x 30,0)					=	42.412.256 đ
- Chính sách hỗ trợ:						
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	486.78 m³	=	82.929.788 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
Vị trí 2: (TCĐ)		210.000 đ	x	1,5 lần x 359.10 m²	=	113.116.500 đ
Vị trí 3: (TCĐ)		150.000 đ	x	1,5 lần x 163.30 m²	=	36.742.500 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 06 tháng x 6K)					=	12.960.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	1.000.000 đ
			Tổng cộng:		=	**514.450.054 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1022 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lâm Phước Hạnh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 627.190.273 đồng, cho ông (bà) Lâm Phước Hạnh, địa chỉ số 167/5 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lâm Phước Hạnh; trường hợp ông (bà) Lâm Phước Hạnh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lâm Phước Hạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) LÂM PHƯỚC HẠNH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

8. Lâm Phước Hạnh		Địa chỉ: 167/5 Trương Công Định, k4p2, TPST					
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 122**				
- Diện tích	**Đất:**		**829.60 m²** (loại đất: LUC)				
	Trong đó:	**. Vị trí 2:**	**489.50 m²**				
		. Vị trí 3:	**340.10 m²**				
- Tiền bồi thường:							
+ Đất	**Vị trí 2: (TCĐ)**	456.000 đ	x	489.50 m²		=	223.212.000 đ
	Vị trí 3: (TCĐ)	326.000 đ	x	340.10 m²		=	110.872.600 đ
+ Cây trồng, hoa màu							
. So đũa A:		50.000 đ	x	2.00 cây		=	100.000 đ
. Trứng cá A:		30.000 đ	x	3.00 cây		=	90.000 đ
. Mật gấu A:		30.000 đ	x	3.00 cây		=	90.000 đ
. Dừa A:		500.000 đ	x	3.00 cây		=	1.500.000 đ
. Ổi A:		150.000 đ	x	1.00 cây		=	150.000 đ
. Cau A:		150.000 đ	x	1.00 cây		=	150.000 đ
. Chuối A		50.000 đ	x	11.00 cây		=	550.000 đ
. Chùm Ngây A:		50.000 đ	x	1.00 cây		=	50.000 đ
. Ao trồng rau muống		6.000 đ	x	194.40 m²		=	1.166.400 đ
+ Vật nuôi là thủy sản							
. Hỗ trợ chi phí đầu tư con giống: (100% x Mật độ thả nuôi (con/m²) x đơn giá con giống) x DT nuôi							
Cá rô phi: (100% x 6 con/m² x 500 đ) x (6,0 x 32,4)						=	583.200 đ
. Chi phí đầu tư thức ăn : (100% x MDT (con/m²) x TLS x KLBQ tại TĐĐG x HSTA x ĐGTA) x DT nuôi							
Cá rô phi: (100% x 6 con/m² x 60% x 0,5 kg x 1,4 x 11.750 đ) x (6,0 x 32,4)						=	5.756.184 đ
- Chính sách hỗ trợ:							
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng)		170.364 đ	x	237.17 m³		=	40.404.889 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:							
	Vị trí 2: (TCĐ)	210.000 đ	x	1,5 lần	x 489.50 m²	=	154.192.500 đ
	Vị trí 3: (TCĐ)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 340.10 m²	=	76.522.500 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 06 tháng x 5K)						=	10.800.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:						=	1.000.000 đ
			Tổng Cộng:			=	**627.190.273 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1023 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Hoàng Trừ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 595.178.630 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Hoàng Trừ, địa chỉ số 167/1A Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Hoàng Trừ; trường hợp ông (bà) Nguyễn Hoàng Trừ không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Hoàng Trừ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) NGUYỄN HOÀNG TRÚ
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

7. Nguyễn Hoàng Trúc	Địa chỉ: 167/1A Trương Công Định, k4p2, TPST				
	Tờ BĐ: 17	**Thửa: 166**			
- Diện tích	**Đất:**		**342.70 m²** (loại đất: CLN + LUC)		
	Trong đó:	**. Vị trí 2:**	**330.00 m²**		
		. Vị trí 3:	**12.70 m²**		
	Nhà kho:		**82.80 m²**		
- Đơn giá					
+ Nhà kho	2.286.577 đ				
. Tăng nền gạch men	181.906 đ				
	(2.286.577 + 181.906) đ			=	2.468.483 đ/m²
+ Hàng rào:	924.347 đ				
. Tăng 1/5 tường 20 (465.657 - 329.708) x 1/5	27.190 đ				
. Giảm 4/5 không tường (329.708 x 4/5)	263.766 đ				
	(924.347 + 27.190 - 263.766) đ			=	687.770 đ/m²
- Tiền bồi thường:					
+ Nhà kho:	2.468.483 đ	x	82.80 m²	=	204.390.392 đ
+ Đất					
Vị trí 2: (TCĐ)	456.000 đ	x	330.00 m²	=	150.480.000 đ
Vị trí 3: (TCĐ)	326.000 đ	x	12.70 m²	=	4.140.200 đ
+ Vật kiến trúc					
. Hàng rào:					
. Trụ đá BTCT (cao 2,5), tường 20 (cao 0,5), dài 50,6 m:	687.770 đ	x	126.50 m²	=	87.002.956 đ
. Di dời 03 Trụ BTĐS: (46.500/m x 03 trụ)	139.500 đ	x	2.50 m²	=	348.750 đ
+ Cây trồng, hoa màu					
. Dừa giống	40.000 đ	x	25.00 cây	=	1.000.000 đ
. Nhãn C:	100.000 đ	x	10.00 cây	=	1.000.000 đ
. Mít C:	60.000 đ	x	2.00 cây	=	120.000 đ
. Bưởi C:	80.000 đ	x	8.00 cây	=	640.000 đ
. Ổi C:	30.000 đ	x	5.00 cây	=	150.000 đ
. Thanh Long C:	60.000 đ	x	8.00 cây	=	480.000 đ
. Dinh Lăng A:	30.000 đ	x	1.00 bụi	=	30.000 đ
. Vú Sữa C:	240.000 đ	x	1.00 cây	=	240.000 đ
. Cóc A:	250.000 đ	x	1.00 cây	=	250.000 đ
. Chuối A:	50.000 đ	x	9.00 cây	=	450.000 đ
- Chính sách hỗ trợ:					
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):	170.364 đ	x	836.19 m³	=	142.456.332 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:				=	2.000.000 đ
			Tổng cộng:	=	**595.178.630 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1044 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Diệp Thanh Tùng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 314.973.351 đồng, cho ông (bà) Diệp Thanh Tùng, địa chỉ số 165 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Diệp Thanh Tùng; trường hợp ông (bà) Diệp Thanh Tùng không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Diệp Thanh Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) DIỆP THANH TÙNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

6. **Diệp Thanh Tùng**	Địa chỉ: 165 Trương Công Định, k4p2, TPST				
Nhà giấy tờ (vàng) đứng tên bà Lâm Thị Hoa)	Nhà 1:	27.84 m^2			
- Diện tích:	Nhà 2:	17.85 m^2			
	Nhà 3:	14.79 m^2			
	Nhà tạm 1:	6.44 m^2			
	Nhà tạm 2:	35.52 m^2			
	Nhà tạm 3:	7.35 m^2			
- Đơn giá:					
+ Nhà 1:	2.837.600 đ			=	2.837.600 đ/m^2
+ Nhà 2:	2.664.354 đ				
. Giảm 1/2 vách tole XM (329.708 - 137.280) x1/2	96.214 đ				
(2.664.354 - 96.214)đ				=	2.568.140 đ/m^2
+ Nhà 3:	2.664.354 đ				
. Giảm 1/2 vách tole XM (329.708 - 137.280) x1/2	96.214 đ				
(2.664.354 - 96.214)đ				=	2.568.140 đ/m^2
+ Nhà tạm 1:	890.059 đ			=	890.059 đ/m^2
+ Nhà tạm 2:	816.107 đ				
. Tăng cột BTĐS ((2.664.354 x10/61) - (816.107 x10/61))	302.991 đ				
. Giảm 1/2 vách nhờ (816.107 x 15/61) x 1/2	100.341 đ				
(816.107 + 302.991 - 100.341)đ				=	1.018.757 đ/m^2
+ Nhà tạm 3:	890.059 đ				
. Tăng cột BTCT ((3.820.746 x 10/61) - (890.059 x 10/61)	480.440 đ				
. Giảm vách lưới B40 (329.708 - 111.000)	218.708 đ				
(890.059 + 480.440 - 218.708)đ				=	1.151.791 đ/m^2
+ Nhà WC:				=	4.231.772 đ/m^2
- Tiền bồi thường					
+ Nhà 1:	2.837.600 đ	x	27.84 m^2	=	78.998.784 đ
+ Nhà 2:	2.568.140 đ	x	17.85 m^2	=	45.841.299 đ
+ Nhà 3:	2.568.140 đ	x	14.79 m^2	=	37.982.791 đ
+ Nhà tạm 1:	890.059 đ	x	6.44 m^2	=	5.731.980 đ
+ Nhà tạm 2:	1.018.757 đ	x	35.52 m^2	=	36.186.259 đ
+ Nhà tạm 3:	1.151.791 đ	x	7.35 m^2	=	8.455.667 đ
+ Vật kiến trúc					
. Sân Đal BT	124.620 đ	x	3.00 m^2	=	373.860 đ
. Sân láng xi măng (có lót BT đá 4x6)	149.926 đ	x	6.00 m^2	=	899.556 đ
. Hàng rào: trụ BTĐS, khung lưới B40	142.161 đ	x	8.80 m^2	=	1.251.017 đ
. Hàng rào:Trụ sắt, song sắt	424.508 đ	x	5.50 m^2	=	2.334.794 đ
. Nhà WC	4.231.772 đ	x	2.56 m^2	=	10.833.336 đ
. Gạch men ốp WC	258.882 đ	x	9.06 m^2	=	2.345.471 đ
. Đal bếp BTCT	4.487.432 đ	x	0.12 m^3	=	538.492 đ
. Tường 10 gạch ống xây tô	329.708 đ	x	0.96 m^2	=	316.520 đ
. Hàng rào: Trụ đá BTCT, vách tole + lưới B40	663.418 đ	x	27.00 m^2	=	17.912.286 đ
. Sân láng xi măng (có lót BT gạch vỡ):	119.757 đ	x	40.00 m^2	=	4.790.280 đ
. Di dời 01 đồng hồ nước	800.000 đ	x	1.30	=	1.040.000 đ
. Di dời 01 đồng hồ điện	800.000 đ	x	1.30	=	1.040.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu					
. Mai A:(hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	5.00 cây	=	500.000 đ
. Chanh giấy A:	200.000 đ	x	2.00 cây	=	400.000 đ
. Cây hạnh A:	150.000 đ	x	4.00 cây	=	600.000 đ
. Dừa A:	500.000 đ	x	1.00 cây	=	500.000 đ
. Dừa C:	100.000 đ	x	1.00 cây	=	100.000 đ
. Bình linh A:	50.000 đ	x	2.00 cây	=	100.000 đ
. Mủ u A:	400.000 đ	x	2.00 cây	=	800.000 đ
. So đũa A:	50.000 đ	x	5.00 cây	=	250.000 đ
. Trâm bông vàng A: (hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	2.00 cây	=	200.000 đ
. Trúc A:	50.000 đ	x	2.00 m^2/bụi	=	100.000 đ
. Bình Bát A:	30.000 đ	x	5.00 cây	=	150.000 đ
. Bông giấy A:(hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	1.00 cây	=	100.000 đ
. Vú sữa A:	1.200.000 đ	x	2.00 cây	=	2.400.000 đ
. Ổi A:	150.000 đ	x	4.00 cây	=	600.000 đ
. Xoài A:	600.000 đ	x	5.00 cây	=	3.000.000 đ
. Xoài C:	120.000 đ	x	1.00 cây	=	120.000 đ
. Chuối A:	50.000 đ	x	136.00 cây	=	6.800.000 đ

. Cau kiểng A: (Hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	18.00 cây	=	1.800.000 đ
. Sake A:	50.000 đ	x	1.00 cây	=	50.000 đ
. Gừa A:	60.000 đ	x	2.00 cây	=	120.000 đ
. Nho A:	350.000 đ	x	1.00 cây	=	350.000 đ
. Đu đủ A:	120.000 đ	x	1.00 cây	=	120.000 đ
. Nhào A	150.000 đ	x	3.00 cây	=	450.000 đ
. Me A:	250.000 đ	x	1.00 cây	=	250.000 đ
. Khế A:	150.000 đ	x	1.00 cây	=	150.000 đ
. Táo A:	250.000 đ	x	2.00 cây	=	500.000 đ
. Ao trồng Sen	6.000 đ	x	36.00 m^2	=	216.000 đ
. Di dời 13 chậu kiểng R ≥ 90cm	50.000 đ	x	13.00 chậu	=	650.000 đ
+ Vật nuôi là thủy sản:					
+ Hỗ trợ vật nuôi là thủy sản (cá chép + rô phi + tai tượng)					
. Chi phí đầu tư con giống: (100% x Mật độ thả nuôi (con/m^2) x đơn giá con giống) x DT nuôi					
Cá chép + rô phi : (100% x 13 con/m^2 x 500 đ) x (9,0 x 40,0)				=	2.600.000 đ
. Chi phí đầu tư thức ăn : (100% x MĐT (con/m^2) x TLS x KLBQ tại TĐĐG x HSTA x ĐGTA) x DT nuôi					
Cá chép + rô phi: (100% x 13 con/m^2 x 60% x 0,6 kg x 1,4 x 11.750đ) x (9,0 x 40,0)				=	27.714.960 đ
- Chính sách hỗ trợ:					
+ Chi phí di chuyển chỗ ở (nhà ở bị giải tỏa có DT xây dựng từ trên 100 m^2)				=	5.400.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định				=	1.000.000 đ
			Tổng cộng:	=	**314.973.351 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1025 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Diệp Thanh Toàn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 158.885.301 đồng, cho ông (bà) Diệp Thanh Toàn, địa chỉ số 165B Trương Công Định Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Diệp Thanh Toàn; trường hợp ông (bà) Diệp Thanh Toàn không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Diệp Thanh Toàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) DIỆP THANH TOÀN
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

5. Diệp Thanh Toàn	Địa chỉ: 165B Trương Công Định k4,p2. TP Sóc Trăng					
(Ở tạm đất bà Lâm Thị Hoa)	Nhà:		33.00 m^2			
- Diện tích:	Nhà chính:		48.18 m^2			
	Miếu		0.56 m^2			
- Đơn giá:						
+ Nhà	816.107 đ					
. Tăng1/2 vách tường: (329.708 - 111.000) x 1/2	109.354 đ					
	(816.107 + 109.354) đ				=	925.461 đ/m^2
+ Nhà chính:	2.664.354 đ					
. Giảm vách tole (329.708 - 111.000)	218.708 đ					
	(2.664.354 - 218.708) đ				=	2.445.646 đ/m^2
+ Miếu	751.791 đ				=	751.791 đ/m^2
- Tiền bồi thường						
+ Nhà	925.461 đ	x	33.00 m^2		=	30.540.213 đ
+ Nhà chính:	2.445.646 đ	x	48.18 m^2		=	117.831.274 đ
+ Miếu:	751.791 đ	x	0.56 m^2		=	421.003 đ
+ Vật kiến trúc						
. Hàng rào: Cột BTĐS, song sắt	142.161 đ	x	8.50 m^2		=	1.208.369 đ
. Gạch lót vỉa hè:	181.589 đ	x	28.00 m^2			5.084.492 đ
- Chính sách hỗ trợ						
+ Hỗ trợ sản xuất kinh doanh					=	1.000.000 đ
+ Chi phí di chuyển chỗ ở (ảnh hưởng một phần)	3.600.000 đ	x	50%		=	1.800.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định					=	1.000.000 đ
				Tổng cộng:	=	**158.885.301 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1026 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lâm Thị Hoa để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 1.977.071.994 đồng, cho ông (bà) Lâm Thị Hoa, địa chỉ số 103 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lâm Thị Hoa; trường hợp ông (bà) Lâm Thị Hoa không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lâm Thị Hoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) LÂM THỊ HOA
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

4. Lâm Thị Hoa		Địa chỉ: 103 Trương Công Định, k4p2, TPST				
Giải tỏa trắng căn hộ		**Tờ BĐ: 17**	**Thửa: 35**			
- Diện tích	**Đất:**	**LNK:**	**594.00 m²**			
	Trong đó:	**Vị Trí: 1**	**183.30 m²**			
		Vị Trí: 2	**410.70 m²**			
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 120**			
	Đất:	**LUC:**	**1.379.60 m²**			
	Trong đó:	**Vị trí 2:**	**1.136.20 m²**			
		Vị trí 3:	**243.40 m²**			
	Nhà:		**73.71 m²**			
	Nhà WC:		**4.32 m²**			
- Đơn giá:						
+ Nhà:	3.820.746 đ/m²					
+ Nhà WC:	4.231.772 đ/m²					
- Tiền bồi thường:						
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 35**			
Vị trí 1: (TCĐ)	673.000 đ	x	183.30 m²		=	123.360.900 đ
Vị trí 2: (TCĐ)	456.000 đ	x	410.70 m²		=	187.279.200 đ
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 120**			
Vị trí 2: (TCĐ)	456.000 đ	x	1.136.20 m²		=	518.107.200 đ
Vị trí 3: (TCĐ)	326.000 đ	x	243.40 m²		=	79.348.400 đ
+ Nhà:	3.820.746 đ	x	73.71 m²		=	281.627.188 đ
+ Vật kiến trúc khác						
. Nhà WC	4.231.772 đ	x	4.32 m²		=	18.281.255 đ
. Gạch men ốp nhà WC:	258.882 đ	x	10.32 m²		=	2.671.662 đ
. Sân lót gạch tàu:	124.620 đ	x	25.02 m²		=	3.117.992 đ
. Di dời 01 đồng hồ nước:	800.000 đ	x	1.30		=	1.040.000 đ
. Di dời 01 đồng hồ điện:	800.000 đ	x	1.30		=	1.040.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu:						
. Dừa A:	500.000 đ	x	2.00 cây		=	1.000.000 đ
. Dừa B:	350.000 đ	x	1.00 cây		=	350.000 đ
. Dừa nước	16.000 đ	x	5.00 m²		=	80.000 đ
. Cau A:	120.000 đ	x	5.00 cây		=	600.000 đ
. Chùm ruột A:	30.000 đ	x	2.00 cây		=	60.000 đ
. Mãng cầu ta A:	200.000 đ	x	1.00 cây		=	200.000 đ
. Bình Bát A:	30.000 đ	x	7.00 cây		=	210.000 đ
. Mận A:	300.000 đ	x	1.00 cây		=	300.000 đ
- Chính sách hỗ trợ:						
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):	170.364 đ	x	635.38 m³		=	108.245.197 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 35**			
Vị trí 1: (TCĐ)	310.000 đ	x	1,5 lần	x 183.30 m²	=	85.234.500 đ
Vị trí 2: (TCĐ)	210.000 đ	x	1,5 lần	x 410.70 m²	=	129.370.500 đ
		Tờ BĐ: 17	**Thửa: 120**			
Vị trí 2: (TCĐ)	210.000 đ	x	1,5 lần	1.136.20 m²	=	357.903.000 đ
Vị trí 3: (TCĐ)	150.000 đ	x	1,5 lần	243.40 m²	=	54.765.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 24 tháng x 2 K)					=	17.280.000 đ
+ Chi phí di chuyển chỗ ở (nhà ở bị giải tỏa có DT xây dựng từ 50 - 100 m²)					=	3.600.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	2.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**1.977.071.994 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1027 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Dương Thu Cúc để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 480.330.096 đồng, cho ông (bà) Dương Thu Cúc, địa chỉ số 167 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Dương Thu Cúc; trường hợp ông (bà) Dương Thu Cúc không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Dương Thu Cúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) DƯƠNG THU CÚC
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

3. Dương Thu Cúc		Địa chỉ: 167 Trương Công Định, k4p2, TPST				
		Tờ BĐ: 16	**Thửa: 313**			
- Diện tích	**Đất:**	**LUC:**	**572.70 m²**			
	Trong đó:	**Vị Trí 2:**	**224.70 m²**			
		Vị Trí 3:	**348.00 m²**			
- Tiền bồi thường:						
+ Đất						
Vị Trí 2: (TCĐ)	456.000 đ	x	224.70 m²		=	102.463.200 đ
Vị Trí 3: (TCĐ)	326.000 đ	x	348.00 m²		=	113.448.000 đ
+ Vật kiến trúc:						
. Hàng rào: Trụ gỗ + vách tole xi măng	128.340 đ	x	109.40 m²		=	14.040.396 đ
+ Cây trồng, hoa màu						
. Chuối A:	50.000 đ	x	5.00 cây		=	250.000 đ
. Bàng A:	50.000 đ	x	4.00 cây		=	200.000 đ
. Bằng Lăng A:	100.000 đ	x	2.00 cây		=	200.000 đ
. Cách A:	30.000 đ	x	2.00 cây		=	60.000 đ
. Cừ Tràm A:	35.000 đ	x	80.00 cây		=	2.800.000 đ
. Phát tài A: (hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	5.00 cây		=	500.000 đ
. Bông giấy A:(hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	1.00 cây		=	100.000 đ
. Nguyệt quế A: (hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	1.00 cây		=	100.000 đ
. Tràm núi A:	100.000 đ	x	1.00 cây		=	100.000 đ
. Trúc A:	50.000 đ	x	3.00 m²/ bụi		=	150.000 đ
. Mai Hà Lan A:(hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	1.00 cây		=	100.000 đ
. Lộc vừng A: (hỗ trợ di dời)	100.000 đ	x	1.00 cây		=	100.000 đ
. Xoài (cây giống)	35.000 đ	x	18.00 cây		=	630.000 đ
+ Vật nuôi là thủy sản:						
+ Hỗ trợ vật nuôi là thủy sản (tai tượng + điêu hồng)						
. Chi phí đầu tư con giống: (100% x Mật độ thả nuôi (con/m²) x đơn giá con giống) x DT nuôi						
Cá điêu hồng + tai tượng: (100% x 12 con/m² x 1.000 đ) x (10,0 x 40,0)					=	4.800.000 đ
. Chi phí đầu tư thức ăn : (100% x MĐT (con/m²) x TLS x KLBQ tại TĐĐG x HSTA x ĐGTA) x DT nuôi						
Cá điêu hồng + tai tượng: (100% x 12 con/m² x 70% x 1 kg x 1,8 x 14.750 đ) x (10,0 x 40,0)					=	89.208.000 đ
- Chính sách hỗ trợ:						
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
Vị Trí 2: (TCĐ)	210.000 đ	x	1,5 lần	x 224.70 m²	=	70.780.500 đ
Vị Trí 3: (TCĐ)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 348.00 m²	=	78.300.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	2.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**480.330.096 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1028 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Hứa Quốc Minh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 1.037.348.033 đồng, cho ông (bà) Hứa Quốc Minh, địa chỉ số 55A Quốc lộ 1A, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Hứa Quốc Minh; trường hợp ông (bà) Hứa Quốc Minh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Hứa Quốc Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) HỨA QUỐC MINH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số: 1028/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

2. Hứa Quốc Minh		Địa chỉ: 55 A Quốc lộ 1A, k4p2. TPST				
(Đất trồng)		**Tờ BĐ: 16**	**Thửa: 203**			
- Diện tích		**Đất:**	**1.816.00 m²**	**(loại đất: ODT+CLN, ODT= 200m²)**		
- Tiền bồi thường:						
+ Đất						
. Đất CLN	**Vị trí 4: (TCĐ)**	217.000 đ	x	1.616.00 m²	=	350.672.000 đ
. Đất ODT		429.000 đ	x	200.00 m²	=	85.800.000 đ
- Chính sách hỗ trợ:						
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng)		170.364 đ	x	1.971.52 m³	=	335.876.033 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
. Đất CLN	**Vị trí 4: (TCĐ)**	100.000 đ	x	1,5 lần x 1.616.00 m²	=	242.400.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 5K)					=	21.600.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	1.000.000 đ
				Tổng Cộng:	=	**1.037.348.033 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1029 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Phạm Thị Diệu Hiền để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 5.571.922.920 đồng, cho ông (bà) Phạm Thị Diệu Hiền, địa chỉ số 10/3 Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Phạm Thị Diệu Hiền; trường hợp ông (bà) Phạm Thị Diệu Hiền không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian

bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Phạm Thị Diệu Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) PHẠM THỊ DIỆU HIỀN
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

1. Phạm Thị Diệu Hiền		Địa chỉ: 10/3 Trương Công Định, khóm 4 phường 2 TPST			
	Tờ BĐ: 16	**Thửa: 177**			
	Đất:	**1.185.7 m²**	**(loại đất: LUC)**		
	Tờ BĐ: 28	**Thửa: 87**			
	Đất:	**764.4 m²**	**(loại đất: LUC)**		
- Diện tích:	**Tờ BĐ: 28**	**Thửa: 88**			
	Đất:	**927.1 m²**	**(loại đất: LUC)**		
	Tờ BĐ: 28	**Thửa: 09**			
	Đất:	**1.907.1 m²**	**(loại đất: LUC)**		
	Hội trường:	**304.6 m²**			
	Nhà ở tập thể:	**83.8 m²**			
	Nhà làm việc:	**125.3 m²**			
	Nhà bảo vệ:	**5.5 m²**			
	Mái che:	**203.3 m²**			
	Bồn nhà vệ sinh tổng 1:	**11.6 m²**			
	Bồn nhà vệ sinh tổng 2:	**10.9 m²**			
- Đơn giá:					
+ Hội trường:	2.721.092 đ				
. Giảm 1/2 vách tole (329.708 - 142.170) x 1/2	93.769 đ				
	(2.721.092 - 93.869) đ			=	2.627.323 đ/m²
+ Nhà tập thể:	2.837.600 đ				
. Giảm vách tole (329.708 - 142.170)	187.538 đ				
	(2.837.600 - 187.538) đ			=	2.650.062 đ/m²
+ Nhà làm việc:	2.837.600 đ			=	2.837.600 đ/m²
+ Nhà bảo vệ:	890.059 đ			=	890.059 đ/m²
+ Mái che	280.194 đ			=	280.194 đ/m²
+ Bồn nhà vệ sinh tổng 1:	4.083.969 đ			=	4.083.969 đ/m²
+ Bồn nhà vệ sinh tổng 2:	5.375.798 đ				
. Giảm 1/2 nền gạch men (181.906 - 124.620) x 1/2	28.643 đ				
	(5.375.798 - 28.643) đ			=	5.347.155 đ/m²
- Tiền bồi thường:					
+ Đất:					
	Tờ BĐ: 16	**Thửa: 177**	**(loại đất: LUC)**		
Vị trí 1: (Hẻm đất)	286.000 đ	x	1.185.7 m²	=	339.110.200 đ
	Tờ BĐ: 28	**Thửa: 87**	**(loại đất: LUC)**		
Vị trí 1: (Lộ đá)	429.000 đ	x	764.4 m²	=	327.927.600 đ
	Tờ BĐ: 28	**Thửa: 88**	**(loại đất: LUC)**		
Vị trí 1: (Lộ đá)	429.000 đ	x	927.1 m²	=	397.725.900 đ
	Tờ BĐ: 28	**Thửa: 09**	**(loại đất: LUC)**		
Vị trí 1: (Hẻm đất)	286.000 đ	x	1.907.1 m²	=	545.430.600 đ
+ Hội trường:	2.627.323 đ	x	304.6 m²	=	800.387.679 đ
+ Nhà tập thể:	2.650.062 đ	x	83.8 m²	=	222.154.697 đ
+ Nhà làm việc:	2.837.600 đ	x	125.3 m²	=	355.551.280 đ
+ Nhà bảo vệ:	890.059 đ	x	5.5 m²	=	4.859.722 đ
+ Vật kiến trúc :					
. Mái che	280.194 đ	x	203.3 m²	=	56.969.044 đ
. Bồn nhà vệ sinh tổng 1:	4.083.969 đ	x	11.6 m²	=	47.169.842 đ
. Bồn nhà vệ sinh tổng 2:	5.347.155 đ	x	10.9 m²	=	58.390.933 đ
. Gạch men ốp tường	258.882 đ	x	32.7 m²	=	8.475.797 đ
. Sân mặt đường nhựa 1:	150.902 đ	x	228.0 m²	=	34.405.656 đ
. Sân mặt đường nhựa 2:	150.902 đ	x	1.907.1 m²	=	287.785.204 đ
. Sân láng xi măng (có lót BT đá 4x6)	149.926 đ	x	288.0 m²	=	43.177.189 đ
. Hàng rào: Trụ đà BTCT, vách tường 1:	924.347 đ	x	317.9 m²	=	293.854.533 đ
. Hàng rào: Trụ đà BTCT, vách tường 2:	924.347 đ	x	536.1 m²	=	495.537.805 đ
. Hàng rào: Trụ đà BTCT, vách tường 3:	924.347 đ	x	142.0 m²	=	131.257.274 đ
. Hàng rào: Trụ đà BTCT, vách tường 4:	924.347 đ	x	222.0 m²	=	205.228.143 đ
. Hàng rào: Trụ Sắt, kẽm gai	424.508 đ	x	107.2 m²	=	45.515.323 đ
+ Cây trồng, hoa màu					
. Ổi A:	150.000 đ	x	2.0 cây	=	300.000 đ
. Trứng cá A:	30.000 đ	x	7.0 cây	=	210.000 đ
. Trứng cá B:	21.000 đ	x	1.0 cây	=	21.000 đ
. Đu đủ A:	120.000 đ	x	5.0 cây	=	600.000 đ

. Đu đủ C:	24.000 đ	x	5.0 cây		=	120.000 đ
. Gừa A:	60.000 đ	x	1.0 cây		=	60.000 đ
. Bằng lăng A:	100.000 đ	x	2.0 cây		=	200.000 đ
. Dừa A:	500.000 đ	x	15.0 cây		=	7.500.000 đ
. Dừa C:	100.000 đ	x	8.0 cây		=	800.000 đ
. Xoài A:	600.000 đ	x	2.0 cây		=	1.200.000 đ
. Cóc A:	250.000 đ	x	1.0 cây		=	250.000 đ
. Mít A:	300.000 đ	x	1.0 cây		=	300.000 đ
. Mãng cầu ta A:	200.000 đ	x	5.0 cây		=	1.000.000 đ
. Còng A:	100.000 đ	x	1.0 cây		=	100.000 đ
. Bạch đàn A:	100.000 đ	x	2.0 cây		=	200.000 đ
- Chính sách hỗ trợ:						
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
	Tờ BĐ: 16		**Thửa: 177**			
Vị trí 1: (Hẻm đất)	100.000 đ	x	1,5 lần	x 1.185.7 m^2	=	177.855.000 đ
	Tờ BĐ: 28		**Thửa: 87**			
Vị trí 1: (Lộ đá)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 764.4 m^2	=	171.990.000 đ
	Tờ BĐ: 28		**Thửa: 88**			
Vị trí 1: (Lộ đá)	150.000 đ	x	1,5 lần	x 927.1 m^2	=	208.597.500 đ
	Tờ BĐ: 28		**Thửa: 09**			
Vị trí 1: (Hẻm đất)	100.000 đ	x	1,5 lần	x 1.907.1 m^2	=	286.065.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 2K)					=	8.640.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	5.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**5.571.922.920 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1030 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Đức Mạnh để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 345.665.111 đồng, cho ông (bà) Trần Đức Mạnh, địa chỉ số 208A Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc .

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trần Đức Mạnh; trường hợp ông (bà) Trần Đức Mạnh không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trần Đức Mạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) TRẦN ĐỨC MẠNH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1020/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

20. Trần Đức Mạnh		**Địa chỉ: 208 A Nguyễn Văn Linh, k3p2, TP Sóc Trăng**				
		Tờ BĐ: 28	**Thửa: 96**			
- Diện tích		**Đất:**	**502.20 m² (loại đất:ODT+CLN, ODT=100m²)**			
- Tiền bồi thường						
+ Đất:						
Loại đất: CLN	**Vị trí 1: Hẻm 206**	286.000 đ	x	402.20 m²	=	115.029.200 đ
Loại đất: ODT		880.000 đ	x	100.00 m²	=	88.000.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu:						
. Mẻo keo A:		50.000 đ	x	1.00 cây	=	50.000 đ
. Bình bát A:		30.000 đ	x	4.00 cây	=	120.000 đ
. Dừa A:		500.000 đ	x	2.00 cây	=	1.000.000 đ
. Chuối A:		50.000 đ	x	6.00 cây	=	300.000 đ
- Chính sách hỗ trợ						
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	392.55 m³	=	66.875.911 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
	Vị trí 1: Hẻm 206	100.000 đ	x	1.5 lần x 402.20 m²	=	60.330.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 3 K)					=	12.960.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	1.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**345.665.111 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1091 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Mai Hoa để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 348.621.926 đồng, cho ông (bà) Trần Thị Mai Hoa, địa chỉ số 208A Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc .

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trần Thị Mai Hoa; trường hợp ông (bà) Trần Thị Mai Hoa không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí

đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trần Thị Mai Hoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) TRẦN THỊ MAI HOA
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số: 1031/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

19. Trần Thị Mai Hoa		**Địa chỉ: 208 A Nguyễn Văn Linh, k3p2, TP Sóc Trăng**					
		Tờ BĐ: 28	**Thửa: 95**				
- Diện tích		**Đất:**	**500.80 m² (loại đất:ODT+CLN, ODT=100m²)**				
- Tiền bồi thường							
+ Đất:							
Loại đất: CLN	**Vị trí 1: Hẻm 206**	286.000 đ	x	400.80 m²		=	114.628.800 đ
Loại đất: ODT		880.000 đ	x	100.00 m²		=	88.000.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu:							
. Dừa A:		500.000 đ	x	1.00 cây		=	500.000 đ
. Bàng A:		50.000 đ	x	1.00 cây		=	50.000 đ
. Chuối A:		50.000 đ	x	8.00 cây		=	400.000 đ
- Chính sách hỗ trợ							
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	391.18 m³		=	66.643.126 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:							
	Vị trí 1: Hẻm 206	100.000 đ	x	1,5 lần	x 400.80 m²	=	60.120.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 4 K)						=	17.280.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:						=	1.000.000 đ
			Tổng Cộng:			=	**348.621.926 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1032/QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Hân, Lê Văn Huân để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 356.420.822 đồng, cho ông (bà) Trần Thị Hân, Lê Văn Huân, địa chỉ số 21 Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc.

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trần Thị Hân, Lê Văn Huân; trường hợp ông (bà) Trần Thị Hân, Lê Văn Huân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ;

thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trần Thị Hân, Lê Văn Huân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) TRẦN THỊ HÂN, LÊ VĂN HUÂN
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số: 1031/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

18. Trần Thị Hân, Lê Văn Huân		Địa chỉ: 21 Nguyễn Văn Linh, k3p2, TP Sóc Trăng				
		Tờ BĐ: 28	**Thửa: 91**			
Diện tích		**Đất:**	**513.50 m² (loại đất:ODT+CLN, ODT=100m²)**			
- Tiền bồi thường:						
+ Đất:						
Loại đất: CLN	**Vị trí 1: Hẻm 206**	286.000 đ	x	413.50 m²	=	118.261.000 đ
Loại đất: ODT		880.000 đ	x	100.00 m²	=	88.000.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu:						
. Dừa A:		500.000 đ	x	2.00 cây	=	1.000.000 đ
. Me keo		50.000 đ	x	2.00 cây	=	100.000 đ
- Chính sách hỗ trợ						
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ	x	403.58 m³	=	68.754.822 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:						
	Vị trí 1: Hẻm 206	100.000 đ	x	1,5 lần x 413.50 m²	=	62.025.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 4K)					=	17.280.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:					=	1.000.000 đ
			Tổng Cộng:		=	**356.420.822 đ**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1033 /QĐ-UBND	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Lành để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (đợt 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 10/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền: 349.495.339 đồng, cho ông (bà) Trần Thị Lành, địa chỉ Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc .

(Đính kèm bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 2 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trần Thị Lành; trường hợp ông (bà) Trần Thị Lành không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND phường 2, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái

định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Ban QLDA đầu tư Xây dựng thành phố Sóc Trăng, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 2 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trần Thị Lành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG T. SÓC TRĂNG

Trần Hoàng Hợp

BẢNG TÍNH CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO ÔNG (BÀ) TRẦN THỊ LÀNH
DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI PHƯỜNG 2, THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Sóc Trăng)

17. Trần Thị Lành — **Địa chỉ: Nguyễn Văn Linh, k3p2, TP Sóc Trăng**

Tờ BĐ: 28 **Thửa: 49**

Đất: 502.30 m^2 **(loại đất:ODT+CLN, ODT>100m²)**

- Diện tích					
- Tiền bồi thường					
+ Đất:					
Loại đất: CLN	**Vị trí 1: Hẻm 206**	286.000 đ x	402.30 m^2	=	115.057.800 đ
Loại đất: ODT		880.000 đ x	100.00 m^2	=	88.000.000 đ
+ Cây trồng, hoa màu:		500.000 đ x	1.00 cây	=	500.000 đ
. Dừa A:		30.000 đ x	4.00 cây	=	120.000 đ
. Bình Bát A:		50.000 đ x	6.00 cây	=	300.000 đ
. Chuối A:					
- Chính sách hỗ trợ					
+ Hỗ trợ khác (chi phí san lấp mặt bằng):		170.364 đ x	392.64 m^3	=	66.892.539 đ
+ Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm việc làm:		100.000 đ x	1.5 lần x	402.30 m^2 =	60.345.000 đ
+ Ổn định đời sống: (360.000 đ x 12 tháng x 4K)	**Vị trí 1: Hẻm 206**			=	17.280.000 đ
+ Bàn giao mặt bằng đúng qui định:				=	1.000.000 đ
		Tổng Cộng:		=	**349.495.339 đ**